

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2024/HC-ST

Ngày: 09-4-2024

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hải Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hề

2. Ông Nguyễn Đình Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại Điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và Điểm cầu thành phần: Trụ sở Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 288/2023/TLST-HC ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1387/2024/QĐXXST-HC ngày 19 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà N, sinh năm 1975; Địa chỉ: xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C; Địa chỉ: thị trấn T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C: Ông T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. Là người đại diện theo ủy quyền. Giấy ủy quyền số 173/GUQ-UBND ngày 11/01/2024.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông S - Phó Trưởng Phòng Quản lý đô thị huyện C.
- Ông B - Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị huyện C.

Tại phiên tòa, Người khởi kiện Bà N có mặt; Đại diện Người bị kiện có đơn xin vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông S, Ông B có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện Bà N trình bày:

Vào năm 1998 bà có cất một căn nhà tại thửa đất số 127 tờ bản đồ số 2 (Tài liệu 02) tại địa chỉ F26A/73 tổ 102 ấp 6, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là một phần thửa 43 tờ bản đồ số 7 (BDĐC) và ở ổn định từ đó cho đến năm 2009. Năm 2009 bà có nới rộng phần đất và dựng một căn chòi để chăn nuôi gà diện tích ngang 4m x dài 7,5m = 30m², kết cấu cột cây, vách tôn cao 2,5m, mái tôn. Năm 2022 bà có sửa chữa căn chòi trên để làm phòng ngủ, thay cột gỗ bằng cột sắt và nâng tường cao thêm 1,5m. Trong lúc sửa chữa, bà không xin phép xây dựng vì sửa lại trên nền nhà cũ, ở ổn định và không có ai tranh chấp.

Tuy nhiên, ngày 08/3/2023 Ủy ban nhân dân xã H lập Biên bản vi phạm hành chính. Ngày 09/3/2023 bà đến Ủy ban nhân dân xã H nộp đơn khiếu nại và đơn giải trình nhưng không được Ủy ban nhân dân xã H giải quyết.

Ngày 09/3/2023 Ủy ban nhân dân xã H có Tờ trình số 575/TTr-QLĐT đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 13/3/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC, xử phạt số tiền 35 triệu đồng.

Ngày 20/7/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định cưỡng chế số 173/QĐ-CCXP làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà.

Bà không đồng ý Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC và Quyết định cưỡng chế số 173/QĐ-CCXP vì gia đình bà thuộc diện chính sách khó khăn, không có khả năng để đóng phạt, xin miễn giảm tiền phạt nhưng Ủy ban nhân dân huyện C không xem xét.

Do đó, bà yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, hủy các quyết định gồm: Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 13/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về xử phạt vi phạm hành chính đối với Bà N; Quyết định

số 173/QĐ-CCXP ngày 20/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Bà N.

Theo nội dung Văn bản số 176/UBND-QHXD ngày 11/01/2024, Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C có Ông T đại diện trình bày:

- Về pháp lý quyền sử dụng đất

Khu đất diện tích 5.609m² được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2681/QSDĐ/Hưng Long ngày 25 tháng 6 năm 2001 cho Hộ: Phùng Minh Cảnh, trong đó thửa 127, tờ bản đồ 02 (TL 02/CT-UB) với diện tích 832m²; Mục đích sử dụng đất: thổ lâu năm (TLN).

Vị trí khu đất xây dựng công trình vi phạm thuộc một phần thửa đất trên (cụ thể: vào năm 1998, ông Trần Văn Ngọc đã bán phần đất diện tích 8m x 10m = 80m² thuộc một phần thửa 127, tờ bản đồ 02 (TL 02/CT-UB) cho Bà N).

+ Về việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với Bà N:

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, Ủy ban nhân dân xã H lập Biên bản làm việc ghi nhận công trình xây dựng không phép tại thửa số 127, tờ bản đồ 02 (TL 02/CT-UB), ấp 6, xã H, huyện C (Hiện trạng vi phạm: Diện tích vi phạm: 4,7m x 7,6m = 35,72m²); theo đó Bà N xác nhận hành vi xây dựng không phép và cam kết tháo dỡ (*Bà N mua lại một phần đất diện tích 8m x 10m của ông Trần Văn Ngọc theo Hợp đồng mua bán giấy tay vào năm 1998*).

Ngày 08 tháng 3 năm 2023, Ủy ban nhân dân xã H lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC về hoạt động xây dựng ghi nhận Bà N là chủ đầu tư tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ quy định tại điểm a khoản 7 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng. Do vượt thẩm quyền ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, ngày 09 tháng 3 năm 2023, Ủy ban nhân dân xã H có Công văn số 697/UBND trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng đối với Bà N.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Ngà.

+ Về việc ban hành Quyết định số 80/QĐ-ĐC ngày 11 tháng 4 năm 2023 đình chính Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023

Qua rà soát, Ủy ban nhân dân huyện C phát hiện tại Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện có sai sót về kỹ thuật soạn thảo.

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Căn cứ Điều 14 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Để đảm bảo Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 10 tháng 3 năm 2023 đúng theo quy định. Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định số 80/QĐ-ĐC ngày 11 tháng 4 năm 2023 đính chính Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023.

+ Về tổng đạt và kiểm tra kết quả chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023, Quyết định đính chính số 80/QĐ-ĐC ngày 11 tháng 4 năm 2023.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 và ngày 14 tháng 4 năm 2023, Đội Quản lý trật tự đô thị phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H đến địa chỉ vi phạm của Bà N để tiến hành giao Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023 và Quyết định đính chính số 80/QĐ-ĐC ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện (*Biên bản ngày 27 tháng 3 năm 2023 và Biên bản ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Đội Quản lý trật tự đô thị về việc công bố và giao quyết định*).

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, Đội Quản lý trật tự đô thị phối hợp Ủy ban nhân dân xã H mời Bà N để tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện, kết quả: Bà N không đến theo thư mời; ghi nhận thực tế tại công trình vi phạm, Bà N chưa khắc phục hậu quả, chưa chấp hành nộp phạt theo nội dung quyết định. (*Đính kèm hình ảnh và Biên bản kiểm tra thực hiện quyết định ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Đội Quản lý trật tự đô thị*).

+ Về ban hành Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 20 tháng 7 năm 2023 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Bà N

Do Bà N chưa tự giác chấp hành theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. Nhằm đảm bảo việc xử lý nghiêm công trình vi phạm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 20 tháng

7 năm 2023 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Bà N.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, Đội Quản lý trật tự đô thị phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H đến địa chỉ vi phạm của Bà N để tiến hành giao Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Bà N. Bà N (*Biên bản ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Đội Quản lý trật tự đô thị về việc công bố và giao quyết định*).

Từ cơ sở trình bày trên, khẳng định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023, Quyết định đình chỉ số 80/QĐ-ĐC ngày 11 tháng 4 năm 2023 và Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 20 tháng 7 năm 2023 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Bà N là đúng quy định. Do đó, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên các ý kiến và yêu cầu khởi kiện đã trình bày. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện.

Người bị kiện trình bày ý kiến: Giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử bác các yêu cầu của Người khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về hình thức: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình do Luật Tố tụng hành chính quy định.

+ Về nội dung: Do yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Người bị kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023 về xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 20 tháng 7 năm 2023 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Bà N của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C là quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 49/QĐ-XPHC ban hành ngày 13/3/2023 và Quyết định số 173/QĐ-CCXP ban hành ngày 20/7/2023 bà Ngà nộp đơn khởi kiện ngày ngày 27/7/2023. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 xác định còn thời hiệu khởi kiện.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Bà N, yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023, Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 20 tháng 7 năm 2023 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Bà N của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định:

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28, điểm b điểm đ khoản 2 Điều 38, Điều 54, điểm d khoản 2 Điều 86, điểm a khoản 1 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C có quyền xử phạt vi phạm hành chính; cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và được giao quyền xử phạt cho cấp phó. Do đó, việc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C căn cứ vào Quyết định số 9212/QĐ-GQXP ngày 16/9/2022 về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 9215/QĐ-GQCC ngày 16/9/2022 về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023 và Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 20 tháng 7 năm 2023 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Bà N là đúng thẩm quyền.

[4.2] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, Ủy ban nhân dân xã H lập Biên bản làm việc ghi nhận công trình xây dựng không phép; theo đó Bà N xác nhận hành vi xây dựng không phép và cam kết tháo dỡ.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023, Ủy ban nhân dân xã H lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC về hoạt động xây dựng ghi nhận Bà N là chủ đầu tư

tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ. Do vượt thẩm quyền ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, ngày 09 tháng 3 năm 2023, Ủy ban nhân dân xã H có Công văn số 697/UBND trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng đối với Bà N.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Ngà.

Do người khởi kiện không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên nên ngày 20 tháng 7 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 173/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Bà N.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 58, Điều 59, Điều 63, Điều 65, Điều 66, Điều 85, điểm d khoản 2 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 xác định Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023 về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Ngà và Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 20 tháng 7 năm 2023 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Bà N là đúng trình tự, thủ tục.

[4.3] Về nội dung các quyết định:

- Xét Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C:

Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023 về xử phạt vi phạm hành chính đối với Bà N về hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng. Hình thức xử phạt chính: phạt tiền với mức phạt 35.000.000 đồng; Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc phá dỡ công trình xây dựng vi phạm đối với hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, cụ thể diện tích vi phạm: $4,7\text{m} \times 7,6\text{m} = 35,72\text{m}^2$; Kết cấu: Cột sắt, vách gạch + tôn, mái tôn. Do công trình vi phạm đã hoàn thành, không đủ điều kiện xem xét cấp phép xây dựng theo Điều 81 Nghị định 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng.

Theo lời khai của người khởi kiện thì bà xác nhận có sửa chữa chòi nuôi gà thành phòng ngủ bằng hình thức thay cột gỗ bằng cột sắt, nâng cao tường

thêm 1,5m mà không xin phép. Tuy nhiên, bà không đồng ý Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC và Quyết định cưỡng chế số 173/QĐ-CCXP vì gia đình bà thuộc diện chính sách khó khăn, không có khả năng để đóng phạt, xin miễn giảm tiền phạt nhưng Ủy ban nhân dân huyện C không xem xét.

Theo Biên bản làm việc ngày 08 tháng 6 năm 2022 do Ủy ban nhân dân xã H lập ghi nhận công trình xây dựng không phép tại thửa số 127, tờ bản đồ 02 (TL 02/CT-UB), ấp 6, xã H, huyện C (Hiện trạng vi phạm: Diện tích vi phạm: $4,7m \times 7,6m = 35,72m^2$) thì Bà N xác nhận hành vi xây dựng không phép và cam kết tháo dỡ.

Theo Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 08 tháng 3 năm 2023 do Ủy ban nhân dân xã H lập về hoạt động xây dựng ghi nhận Bà N là chủ đầu tư tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ.

Xét thấy, theo lời khai của các đương sự và các biên bản làm việc trên thì có căn cứ để xác định bà Ngà đã sửa chữa, cải tạo công trình với diện tích $35,72m^2$; Kết cấu: Cột sắt, vách gạch + tôn, mái tôn trên khu đất thuộc tại thửa số 127, tờ bản đồ 02 (TL 02/CT-UB), ấp 6, xã H, huyện C. Do nội dung sửa chữa, cải tạo làm thay đổi công năng sử dụng, làm ảnh hưởng đến an toàn kết cấu chịu lực của công trình nên không thuộc trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 89 Luật xây dựng năm 2014. Do công trình vi phạm đã hoàn thành, không đủ điều kiện xem xét cấp giấy phép xây dựng theo Điều 81 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 của Chính phủ. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023 là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 7 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Tuy Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023 có sai sót về số và ngày lập biên bản vi phạm hành chính được nêu tại phần Căn cứ pháp lý nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định số 80/QĐ-ĐC ngày 11 tháng 4 năm 2023 đính chính Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023.

- Xét Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Bà N:

Do người khởi kiện không tự nguyện chấp hành Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023 về xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C nên ngày 20/7/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 173/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Bà N là đúng với quy định tại Điều 73, điểm d khoản 2 Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Xét Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về giải quyết khiếu nại của Bà N, địa chỉ: F26A/73 Tổ 102, ấp 6, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh:

Do Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023 về xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành đúng quy định pháp luật nên Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về giải quyết khiếu nại của Bà N có nội dung công nhận và giữ nguyên Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023 là đúng quy định tại Điều 31 Luật khiếu nại.

Từ những phân tích trên, nhận thấy việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 3 năm 2023 về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Ngà và Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 20 tháng 7 năm 2023 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Bà N là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Bà N về việc yêu cầu hủy các quyết định trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Bà N phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng đối với những yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a Khoản 2 Điều 116, Khoản 1 Điều 157; Khoản 1 Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm b điểm d khoản 2 Điều 38, Điều 54, Điều 58, Điều 59, Điều 63, Điều 65, Điều 66, Điều 73, Điều 85, khoản 2 Điều 86, điểm a khoản 1 Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 89 Luật xây dựng năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 7 Điều 16, Điều 81 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ;
- Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Bác các yêu cầu khởi kiện của Bà N, gồm các yêu cầu sau:

Yêu cầu hủy Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 13/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về xử phạt vi phạm hành chính đối với Bà N và Quyết định số 173/QĐ-CCXP ngày 20/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Bà N.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Bà N phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0001007 ngày 28/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hải Vân